TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2025/QĐCNTTLH	*Phú Thọ, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Quỳnh V và anh Bùi Đức H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh V

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Lê Thị Quỳnh V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu D, xã B, tỉnh Phú Thọ

Và anh Bùi Đức H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Quỳnh V và anh Bùi Đức H

Về con chung: chị V và anh H thống nhất thỏa thuận chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Minh K, sinh ngày 15/10/2024 đến khi con chung thành niên

Anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị V là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 11/2025 đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị Lê Thị Quỳnh V và anh Bùi Đức H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phùng Nguyên
(đăng ký ngày 27/12/2023)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh